



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K12 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng làm việc nhóm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000889	1001021670	Lê Ngọc	Thúy	02/06/2004	KD10D	18					
2	000890	1101021338	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	13/12/2005	KD11A	18					
3	000891	1101020299	Nguyễn Mai	Trang	26/03/2005	KD11A	18					
4	000892	1101021055	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/06/2005	KD11A	18					
5	000893	1101021352	Nguyễn Việt	Anh	26/04/2004	KD11G	18					HP
6	000894	0901020198	Nguyễn Minh	Hiếu	08/11/2003	KD11G	18					
7	000895	1101020109	Tô Ánh	Hồng	09/09/2005	KD11G	18					
8	000896	0810210103	Nông Đức	Mạnh	13/09/2002	KD9C	18					
9	000897	1201070623	Đặng Thái	Anh	12/09/2006	KL12A	18					
10	000898	1201070625	Lưu Quỳnh	Anh	05/06/2006	KL12A	18					
11	000899	1201070637	Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	KL12A	18					HP
12	000900	1201070638	Nguyễn Thu	Hiền	21/05/2006	KL12A	18					HP
13	000901	1201070639	Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	KL12A	18					
14	000902	1201070641	Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	KL12A	18					
15	000903	1201070642	Đình Quang	Huy	06/03/2006	KL12A	18					
16	000904	1201070656	Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	KL12A	18					
17	000905	1201070661	Thiều Quý	Phúc	02/04/2005	KL12A	18					HP
18	000906	1201070681	Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	KL12A	18					
19	000907	1201070690	Đào Hải	Yến	24/09/2006	KL12A	18					
20	000908	1201070628	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	QL12A	18					
21	000909	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	18					
22	000910	1201070632	Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	QL12A	18					
23	000911	1201070636	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	QL12A	18					
24	000912	1201070644	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	QL12A	18					
25	000913	1201070647	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	QL12A	18					
26	000914	1201070649	Phạm Công	Linh	17/10/2006	QL12A	18					
27	000915	1201070658	Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	QL12A	18					
28	000916	1201070663	Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	QL12A	18					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000917	1201070668	Tạ Khắc	Sơn	05/12/2006	QL12A	18					
30	000918	1201070671	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	QL12A	18					HP
31	000919	1201070672	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	QL12A	18					
32	000920	1201070677	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	QL12A	18					
33	000921	1201070680	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	QL12A	18					
34	000922	1201070682	Đinh Vũ Việt	Trinh	01/10/2006	QL12A	18					
35	000923	1201070687	Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	QL12A	18					
36	000924	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	18					
37	000925	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	QL12A	18					
38	000926	1001030531	Đoàn Quang	Duy	29/12/2004	QT10B	18					HP
39	000927	0901080582	Nguyễn Hồng	Yến	08/10/2003	TM9A	18					

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm
 Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2